

Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 8 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	04
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	10
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	11
1. Sản xuất	11
2. Tiêu thụ	11
3. Diễn biến giá	13
4. Dự báo	14
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	15
1. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê xuất khẩu	15
2. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê trên sàn chứng khoán	16
Phụ lục	18

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Conab, Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil, điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê cho niên vụ 2025-2026. Theo ước tính mới, sản lượng sẽ đạt 55,2 triệu bao loại 60 kg, thấp hơn so với mức 55,7 triệu bao trong dự báo trước đó. Dù giảm nhẹ, sản lượng vẫn được dự báo tăng 1,8% so với niên vụ 2024-2025.
- Theo ICO, sau khi tăng vào tháng trước, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7 giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 11,6 triệu bao. Lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2024 – 2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 7), xuất khẩu đạt 115,6 triệu bao, giảm 0,3% so với cùng kỳ niên vụ trước.
- Giá cà phê trên thị trường thế giới tăng mạnh trong những ngày cuối tháng 8 do chịu tác động từ chính sách thuế mới của Mỹ áp lên cà phê Brazil, quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới, và tồn kho trên các sàn kỳ hạn giảm.
- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 8 đạt 84,1 nghìn tấn, trị giá 460,0 triệu USD, giảm 17,6% về lượng và giảm 17,2% về trị giá so với tháng 7; tuy nhiên so với tháng 8/2024 tăng 11,1% về lượng và tăng 14,3% về trị giá.
- Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong 8 tháng đầu năm đạt 5.657 USD/tấn, tăng 48,4% so với cùng kỳ năm 2024. Tính riêng tháng 8, giá xuất khẩu bình quân cà phê đạt 5.472 USD/tấn, tăng 0,4% so với tháng trước và so với tháng 8/2024 tăng 3,7%.
- Cuối tháng 8, giá cà phê tại thị trường nội địa tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm trước vụ thu hoạch mới, trong khi nhu cầu mua hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu tăng và chi phí sản xuất, vận chuyển tăng.
- Giá bán cao theo đó đã giúp nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cà phê đạt kết quả khả quan. Tuy nhiên, nỗi lo lớn nhất vẫn là sự thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu. Theo nhiều dự báo, nếu giá cà phê giữ được đà tăng này, doanh nghiệp cà phê có thể tiếp tục thu được lợi nhuận cao trong phần còn lại của năm, nhưng cần theo dõi chặt các yếu tố như biến động giá quốc tế, chi phí vận chuyển, tỷ giá, thuế quan.

Phần I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới cuối tháng 8 tăng mạnh do Mỹ áp thuế 50% lên cà phê của Brazil và tồn kho trên các sàn kỳ hạn giảm. Sản lượng cà phê niên vụ 2025 – 2026 được Conab dự báo sẽ đạt 55,2 triệu bao loại 60 kg, thấp hơn so với mức 55,7 triệu bao trong dự báo trước đó. Dù giảm nhẹ, sản lượng vẫn được dự báo tăng 1,8% so với niên vụ 2024-2025.

1 Sản xuất

Conab, Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil, cho biết vừa điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê cho niên vụ 2025-2026. Theo ước tính mới, sản lượng sẽ đạt 55,2 triệu bao loại 60 kg, thấp hơn so với mức 55,7 triệu bao trong dự báo trước đó.

Số liệu này được công bố trong Bản tin Thu hoạch Cà phê mới nhất của Conab, phát hành ngày 4/9.

Dù giảm nhẹ, sản lượng vẫn được dự báo tăng 1,8% so với niên vụ 2024-2025. Conab nhấn mạnh mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ cà phê Conilon, còn gọi là Robusta, cùng với năng suất bình quân quốc gia tăng 3%.

Sản lượng arabica, tập trung tại bang Minas Gerais – nơi chiếm 75% diện tích, được ước tính đạt 35,2 triệu bao, giảm 11,2% so với 2024-2025 do chu kỳ xấu hai năm và tình trạng hạn hán trước giai đoạn ra hoa.

Ngược lại, sản lượng Conilon dự kiến đạt 20,1 triệu bao (+37,2%), nhờ thời tiết thuận lợi tại bang Espírito Santo (+40,3%) và mức tăng trưởng tại các bang Bahia (+33,5%) và

Rondônia (+10,4%).

Tổng diện tích trồng cà phê của Brazil sẽ tăng lên 2,25 triệu ha (+0,9%), trong đó diện tích đang trong giai đoạn phát triển tăng 11,9%, cho thấy tiềm năng mở rộng trong tương lai.

Conab kết luận rằng đối với nền kinh tế Brazil, “những số liệu này cho thấy sự chuyển dịch hướng tới khả năng sản xuất bền vững hơn và mở ra cơ hội xuất khẩu mới, với sự tăng trưởng mạnh của Conilon bù đắp cho biến động của arabica.”

Một số nơi khác ghi nhận sản lượng tăng. Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết sản lượng trong niên vụ hiện tại (tính đến tháng 7) của Colombia tăng 17,3%, đạt 12,5 triệu bao.

2 Tiêu thụ

Theo ICO, sau khi tăng vào tháng trước, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7 giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 11,6 triệu bao. Lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 7), xuất khẩu đạt 115,6 triệu bao, giảm 0,3% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Về chủng loại cụ thể, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 10,3 triệu bao trong tháng 7, giảm nhẹ 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ sáu tăng trưởng âm trong niên vụ cà phê hiện tại, kết quả là tổng lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu lũy kế từ đầu niên vụ đến nay giảm 2,5%, đạt 102,2 triệu bao.

ICO cho rằng sự sụt giảm này là không phải là điều bất ngờ và một phần nguyên nhân là do hiệu ứng cơ sở cao của cùng kỳ năm ngoái. Niên vụ 2023-2024 là một năm kỷ lục về xuất khẩu cà phê nhân, với 125,4 triệu bao được vận chuyển, mức cao nhất từng được ghi nhận, tăng 12,4%, tương đương mức tăng ròng 13,9 triệu bao so với niên vụ trước.

Bên cạnh đó là sự sụt giảm tỷ trọng của cà phê nhân xanh trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu. Tính theo cơ sở bình quân 12 tháng, tỷ trọng cà phê nhân đã giảm 5,8 điểm phần trăm, từ 94,5% vào tháng 1/2011 xuống còn 88,6% vào tháng 7.

Trong 5 năm qua, một số nước xuất khẩu đã nỗ lực cải thiện giá trị gia tăng bằng cách mở rộng năng lực sản xuất cà phê hòa tan. Ví dụ, trong giai đoạn 2020–2025, Ấn Độ được ước tính đã tăng thêm công suất sản xuất cà phê hòa tan tương đương 0,9 triệu bao cà phê nhân, trong khi Việt Nam bổ sung thêm hơn 1,9 triệu bao. Tại Mexico, nhà máy của Nestlé với công suất tương đương 0,67 triệu bao cà phê nhân đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2022 (**Biểu đồ 1**).

Về chủng loại cụ thể, xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh arabica Colombia tăng 9,6% trong tháng 7 và tăng 14,8% trong 10 tháng đầu niên vụ hiện tại, đạt 11,7 triệu bao.

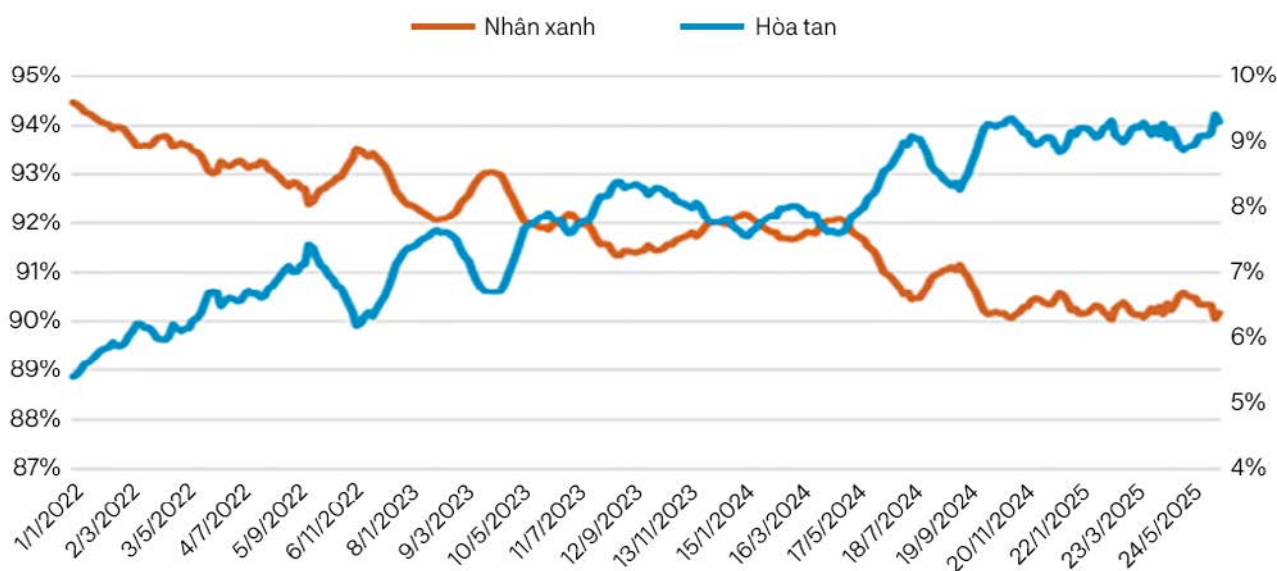
Chủ yếu là do xuất khẩu của Colombia tăng 16,1% trong tháng 7 và tăng 13,2% trong 10 tháng đầu niên vụ 2024-2025. Theo Liên đoàn Cà phê Quốc gia Colombia (FNC), mức tăng này được thúc đẩy bởi nguồn cung nội địa dồi dào. Sản lượng trong niên vụ hiện tại (tính đến tháng 7) của nước này tăng 17,3%, đạt 12,5 triệu bao.

Tương tự, xuất khẩu nhóm arabica khác tăng 7,3% trong tháng 7, đạt 2,5 triệu. Đây là tháng thứ sáu liên tiếp ghi nhận tăng trưởng dương, góp phần nâng tổng xuất khẩu lũy kế từ đầu niên vụ lên 19,6 triệu bao, tăng 2,5% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Xuất khẩu cà phê robusta cũng tăng 5,2% trong tháng 7, đạt 3,9 triệu bao. Đây là tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận tăng trưởng dương, sau 5 tháng giảm liên tiếp. Tuy nhiên, lũy kế 10 tháng đầu niên vụ, xuất khẩu nhóm cà phê này vẫn giảm 5,3% so với cùng kỳ niên vụ 2023-2024.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng của cà phê nhân xanh (cột trái) và cà phê hòa tan (cột phải) trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu thời gian qua

Nguồn: ICO.



Ngược lại, xuất khẩu cà phê arabica Brazil giảm 16,8% trong tháng 7, xuống còn 2,7 triệu bao. Đây là tháng thứ hai liên tiếp xuất khẩu Brazil giảm xuống dưới mốc 3 triệu bao, và là tháng thứ năm liên tiếp ghi nhận tăng trưởng âm (**Biểu đồ 2**).

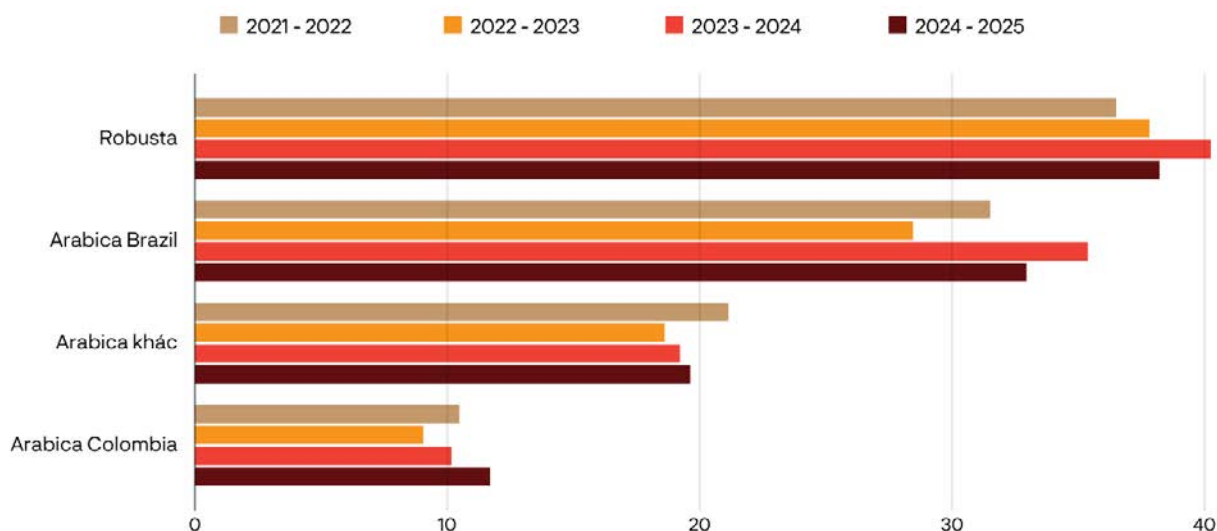
Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 5% trong tháng 7, xuống còn 1,1 triệu bao.

Tuy nhiên, tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu từ đầu niên vụ 2024-2025 đến nay (tháng 10/2024 – tháng 7) đã tăng lên 11,1%, so với mức 9% cùng kỳ niên vụ 2023-2024. Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất trong tháng 7, với 0,3 triệu bao được vận chuyển.

Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê rang giảm mạnh 63% so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ còn 0,03 triệu bao trong tháng 7 (**Biểu đồ 3**).

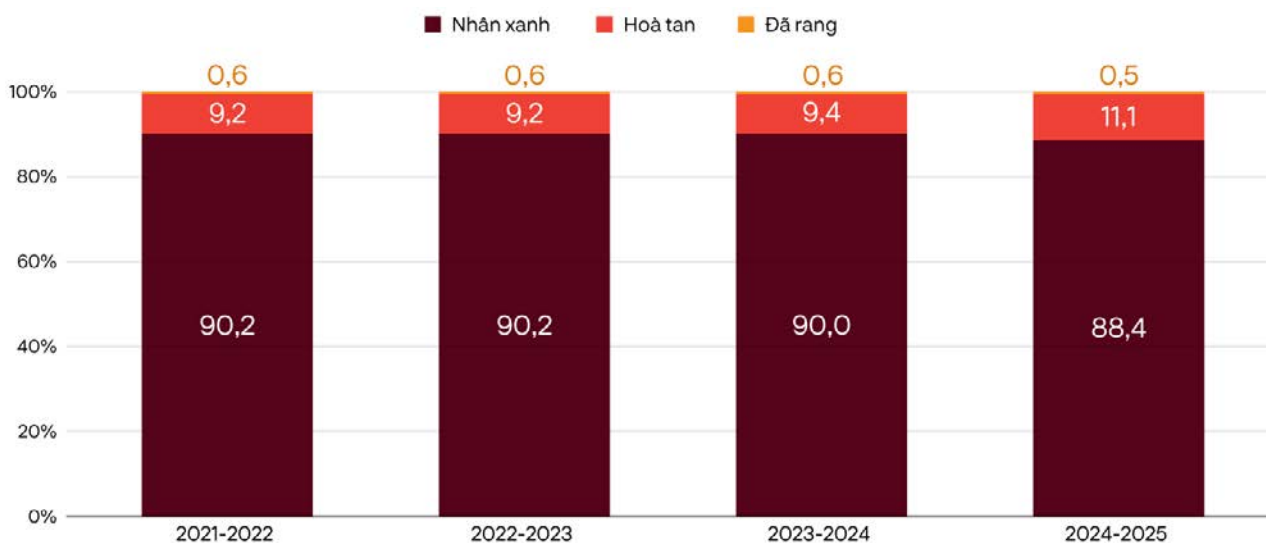
Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 9 tháng đầu niên vụ 2024-2025 (Tháng 10/2024 đến tháng 6)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Biểu đồ 3: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 10 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Nguồn: ICO.



Nam Mỹ kéo giảm xuất khẩu chung

Báo cáo của ICO cho biết, trong tháng 7, xuất khẩu cà phê các loại của khu vực Nam Mỹ tiếp tục giảm mạnh 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 4,4 triệu bao. Đây đã là tháng suy giảm thứ 9 liên tiếp của khu vực này, sau chuỗi 16 tháng tăng trưởng dương. Kết quả là thị phần của khu vực Nam Mỹ trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm xuống còn 38,5% so với 46,5% của cùng kỳ.

Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này đến từ Brazil, với xuất khẩu giảm 28,6%, xuống chỉ còn 2,7 triệu bao. Sau khi đạt mức cao kỷ lục trong niên vụ trước, xuất khẩu cà phê của Brazil dường như đã trở lại trạng thái bình thường trong niên vụ này. Ngoài ra, các vấn đề về hậu cần kéo dài tại cảng Santos – cảng xuất khẩu cà phê chính của Brazil – cũng góp phần vào sự suy giảm.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực châu Á và châu Đại Dương tăng 22,7% trong tháng 7, đạt 3,3 triệu bao. Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ vào Việt Nam, với xuất khẩu tăng 29,4% lên 1,7 triệu bao. Tốc độ tăng trưởng này phản ánh “hiệu ứng nền thấp”, khi xuất khẩu tháng 7/2024 được ghi nhận là

mức thấp nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2010, khi chỉ đạt 1,2 triệu bao. Trong khi đó, lượng xuất khẩu trung bình tháng 7 giai đoạn 2018–2022 là gần 2 triệu bao.

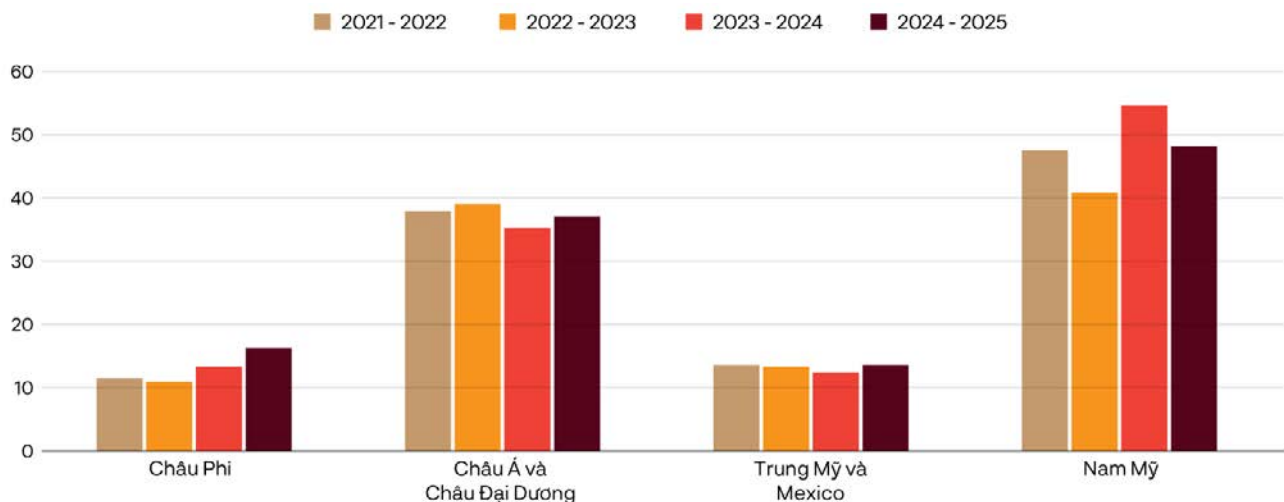
Indonesia cũng đóng góp tích cực vào mức tăng trưởng hai con số của khu vực, với xuất khẩu tăng 20,4% lên gần 1 triệu bao. Đây là tháng tăng trưởng thứ 9 trong 10 tháng đầu niên vụ 2024-2025 của Indonesia, đưa tổng xuất khẩu lũy kế từ đầu niên vụ lên 7,9 triệu bao, tăng 53% so với cùng kỳ vụ trước. Vụ cà phê 2024-2025 tốt hơn dự kiến là yếu tố chính giúp tăng nguồn cung dành cho xuất khẩu **(Biểu đồ 4)**.

Xuất khẩu cà phê các loại từ châu Phi cũng tăng 4,4% trong tháng 7, đạt 2 triệu bao. Uganda là động lực chính cho tăng trưởng của khu vực, với xuất khẩu tăng 51,4% lên 1,01 triệu bao. Một vụ mùa bội thu cùng với giá cà phê quốc tế cao và xu hướng bán hàng sớm là những yếu tố giúp cho xuất khẩu cà phê của Uganda tăng mạnh.

Ethiopia cũng đóng góp tích cực, với lượng xuất khẩu đạt 0,8 triệu bao trong tháng 7, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 10 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Nguồn: ICO.



Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chung của châu Phi thấp hơn so với mức tăng mạnh của Ethiopia và Uganda – hai nước xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực, chủ yếu do xuất khẩu của Bờ Biển Ngà và Kenya giảm lần lượt 59,9% và 40,5%, tương đương mức sụt giảm ròng khoảng 0,12 triệu bao.

Với khu vực Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê tháng 7 của khu vực tăng 7,2% so với cùng kỳ, đạt 1,6 triệu bao. Đây là tháng tăng trưởng thứ 9 trong tổng số 10 tháng đầu niên vụ cà phê 202-2025, nâng tổng xuất khẩu 10 tháng đầu niên vụ lên mức 13,7 triệu bao, tăng 11,1%.

Đợt tăng trưởng mới nhất chủ yếu được thúc đẩy bởi Honduras và Nicaragua, với tổng lượng xuất khẩu tăng 19,1% lên 0,8 triệu bao. Sự phục hồi này gắn liền với nguồn cung nội địa dồi dào hơn trong niên vụ hiện tại, sau đợt suy giảm mạnh trong niên vụ 2023-2024.

Trong niên vụ 2023-2024, Nicaragua chỉ thu hoạch 2,2 triệu bao cà phê, mức thấp nhất kể từ niên vụ 2015-2016. Trong khi đó, Honduras đạt 5,14 triệu bao, thấp nhất kể từ niên vụ 2013-2014. Triển vọng sản lượng ước tính cho niên vụ 2024-2025 lần lượt là 2,7 triệu bao và 5,5 triệu bao, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ khối lượng xuất khẩu cao hơn. Thông thường, Nicaragua xuất khẩu trung bình 94% sản lượng cà phê, còn Honduras là 93%.

3 Diễn biến giá

Theo Cục Xuất nhập khẩu, giá cà phê trên thị trường thế giới tăng mạnh trong những ngày cuối tháng 8 do chịu tác động từ chính sách thuế mới của Mỹ áp lên cà phê Brazil, quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới và tồn kho trên các sàn kỳ hạn giảm.

Nguồn cung thắt chặt là yếu tố chính thúc đẩy giá cà phê trên sàn giao dịch London. Tính đến ngày 26/8, lượng cà phê robusta lưu kho tại London chỉ còn 66.110 tấn, thấp nhất trong vòng một tháng. Trong khi đó, tồn kho cà phê arabica đạt chuẩn tại ICE giảm xuống 716.578 bao, mức thấp nhất hơn một năm.

Tại Brazil, sản xuất cà phê arabica tiếp tục gặp khó do thời tiết bất lợi. Theo dự báo của StoneX (Tổ chức môi giới tài chính và phân tích thị trường hàng hóa toàn cầu), sản lượng cà phê Arabica niên vụ 2025/26 có thể giảm tới 18,4%.

Nguồn cung hạn chế, chính sách thiếu ổn định và lực mua từ các quỹ đầu tư cao đã đẩy giá cà phê tăng. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu bất ổn, cà phê robusta của Việt Nam đang trở thành lựa chọn ưu tiên với cả nhà nhập khẩu và người tiêu dùng nhờ mức giá cạnh tranh.



Trên sàn giao dịch London, ngày 28/8, giá cà phê robusta giao kỳ hạn tháng 9 và tháng 11 tăng mạnh lần lượt 51,9% và 49,7% so với ngày 1/8, lên mức 5.057 USD/tấn và 4.878 USD/tấn (**Biểu đồ 5**).

Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/8, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 9 và tháng 12 tăng lần lượt 38,6% và 38,8% so với ngày 1/8, lên mức 393,8 Uscent/lb và 385,3 Uscent/lb (**Biểu đồ 6**).

Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 3/2024 đến nay

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Sàn giao dịch London.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu tháng 3/2024 đến nay

Đơn vị: UScent/lb. Nguồn: Sàn giao dịch New York.



4 Dự báo

Theo dự báo của công ty tư vấn StoneX, sản lượng cà phê arabica của Brazil niên vụ 2025-2026 (từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 6 năm 2026) sẽ giảm 18,4% so với niên vụ 2024-2025, xuống còn khoảng 36,5 triệu bao (loại 60 kg/bao).

StoneX cho biết mức sụt giảm này nối tiếp sau một vụ mùa arabica không như kỳ vọng trong niên vụ 2024-2025, khi sản lượng đạt 44,7 triệu bao, thấp hơn dự báo ban đầu.

Trước đó, StoneX ước tính sản lượng arabica của Brazil trong niên vụ 2025-2026 có thể đạt 38,7 triệu bao.

Thông tin này được cho là sẽ tiếp tục đẩy giá cà phê thế giới tăng cao, vốn đang chịu tác động từ mức thuế nhập khẩu 50% mà Mỹ áp lên hàng hóa từ Brazil – quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới.

Kể từ năm 2020, sản xuất cà phê của Brazil liên tục đối mặt với những thách thức về khí hậu, tác động trực tiếp đến sản lượng thu hoạch và tiềm năng sản xuất. Kịch bản này

một lần nữa lặp lại trong niên vụ 2025-2026, chủ yếu ảnh hưởng đến arabica.

Trong khi đó, sản lượng cà phê robusta dự kiến đạt 25,8 triệu bao, không đổi so với dự báo trước và tăng 21,9% so với 21,2 triệu bao của niên vụ 2024-2025. Trong số các vùng trồng robusta, chỉ có bang Rondonia được dự đoán sẽ ghi nhận sản lượng giảm trong niên vụ 2025-2026.

Với dự báo này, tổng sản lượng cà phê của Brazil trong niên vụ 2025-2026 dự kiến đạt 62,3 triệu bao, giảm 3,4% so với dự báo trước đó và thấp hơn 5,46% so với niên vụ 2024-2025.

Mặc dù sản lượng bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết bất lợi trong những năm gần đây, triển vọng cho niên vụ 2026-2027 được đánh giá khả quan hơn nhờ những đợt mưa diễn ra từ tháng 11/2024 đến tháng 3, giúp cây cà phê phục hồi.

Mưa xuất hiện trong những tháng vốn thường lạnh và khô, cùng với sự rõ ràng hơn trong đặc điểm mùa đông, đã giúp duy trì tình trạng tốt của cây trồng và bảo toàn tiềm năng sản xuất. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



Cuối tháng 8, giá cà phê robusta trong nước tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm trước vụ thu hoạch mới, trong khi nhu cầu mua hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu tăng và chi phí sản xuất, vận chuyển tăng. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm đã đạt gần 1,15 triệu tấn, với giá trị kim ngạch thu về cao kỷ lục 6,5 tỷ USD, tăng 8,6% về lượng và tăng 61,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

1 Sản xuất

Mới đây, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tam Ba thực hiện dự án Nhà máy chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan và chế biến sâu nông sản công nghệ cao tại khu công nghiệp Nam Pleiku.

Dự án có tổng vốn đầu tư 700 tỷ đồng, được triển khai trên quy mô 12,56 ha, với công suất thiết kế gần 12.500 tấn sản phẩm/năm, bao gồm cà phê bột, cà phê hòa tan và các sản phẩm nông sản công nghệ cao. Nhà máy dự kiến vận hành giai đoạn 1 từ đầu năm 2028 và hoàn thành giai đoạn 2 vào năm 2029.

Khi chính thức đi vào hoạt động, dự án dự kiến sử dụng khoảng 100 lao động địa phương, tạo chuỗi liên kết với nông dân, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững, đồng thời đóng góp quan trọng vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và ngân sách tỉnh.

Khu công nghiệp Nam Pleiku (Chi nhánh Khu công nghiệp VRG Gia Lai) do Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê làm chủ đầu tư. Dự án có tổng diện tích hơn 191 ha, với vốn đầu tư 476,6 tỉ đồng, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư từ ngày 3/9/2019.

Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tam Ba là dấu mốc quan trọng, khởi đầu cho thu hút đầu tư tại Khu công nghiệp Nam Pleiku, khẳng định tiềm năng và lợi thế phát triển công nghiệp chế biến của Gia Lai. Đồng thời, được xem là một tín hiệu tích cực đối với Khu công nghiệp Nam Pleik.

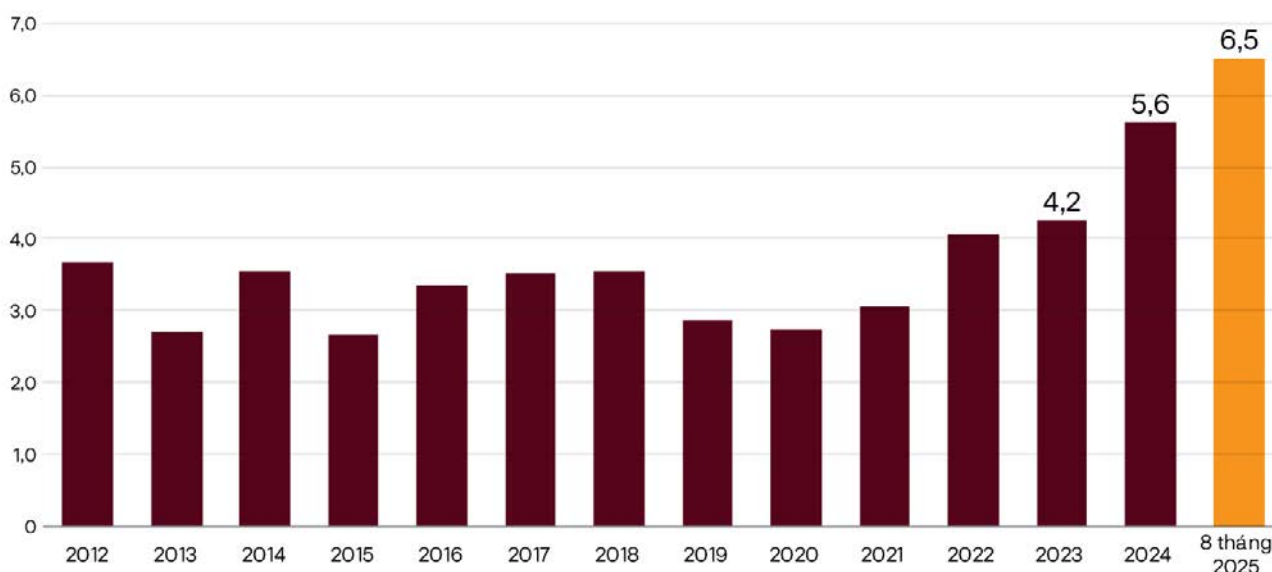
2 Tiêu thụ

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 8 đạt 84,1 nghìn tấn, trị giá 460,0 triệu USD, giảm 17,6% về lượng và giảm 17,2% về trị giá so với tháng 7; tuy nhiên so với tháng 8/2024 tăng 11,1% về lượng và tăng 14,3% về trị giá.

Như vậy, với sự gia tăng liên tục trong những tháng gần đây, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm đã đạt gần 1,15 triệu tấn, với giá trị kim ngạch thu về cao kỷ lục 6,5 tỷ USD, tăng 8,6% về lượng và tăng 61,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 7**).

Biểu đồ 7: Xuất khẩu cà phê gia đoạn năm 2012 - 2024 và 8 tháng năm 2025

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



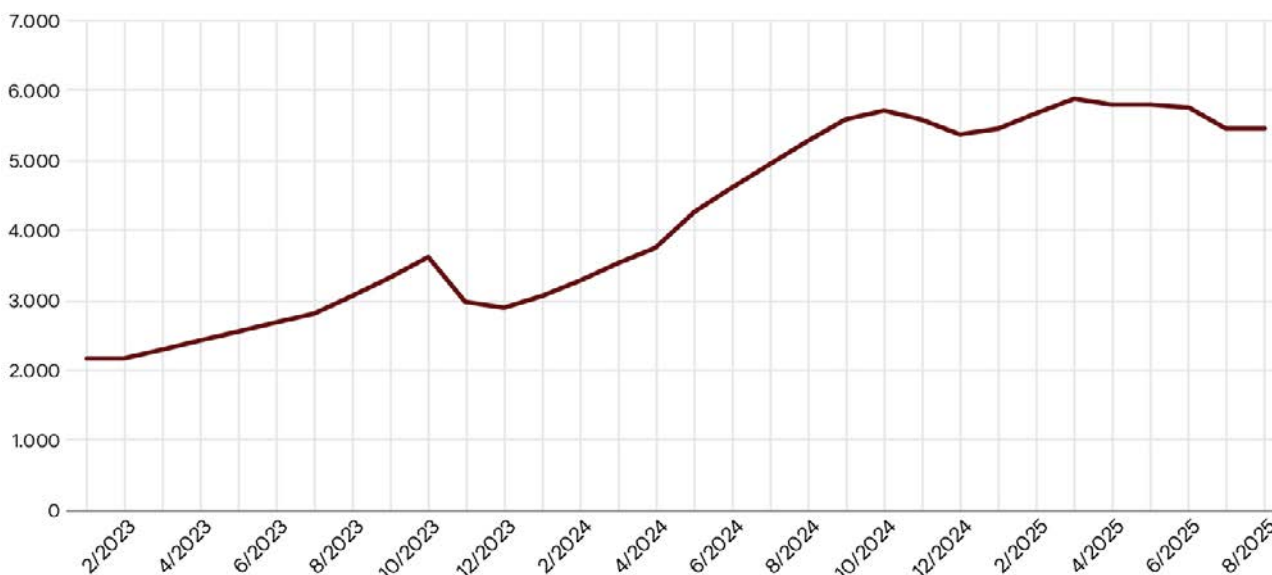
Kết quả trên có được là nhờ giá cà phê thế giới tăng cao và sự phục hồi nhu cầu từ các thị trường chủ lực, đặc biệt là Liên minh châu Âu (EU).

Cụ thể, giá xuất khẩu bình quân cà phê trong 8 tháng đầu năm đạt 5.657 USD/tấn, tăng 48,4% so với cùng kỳ năm 2024. Tính riêng tháng 8, giá xuất khẩu bình quân cà phê đạt 5.472 USD/tấn, tăng 0,4% so với tháng trước và so với tháng 8/2024 tăng 3,7% (**Biểu đồ 8**).

Về thị trường xuất khẩu, EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025, đạt 480.474 tấn, trị giá hơn 2,66 tỷ USD, tăng 16% về lượng và 73,2% về trị giá so với cùng kỳ. Trong đó, các nước ghi nhận tăng trưởng vượt trội như Đức tăng 26,4%; Tây Ban Nha tăng 10,2%; Hà Lan tăng 32,4%, Bỉ tăng 24,6% và Pháp tăng 37,9%... về lượng so với cùng kỳ năm 2024.

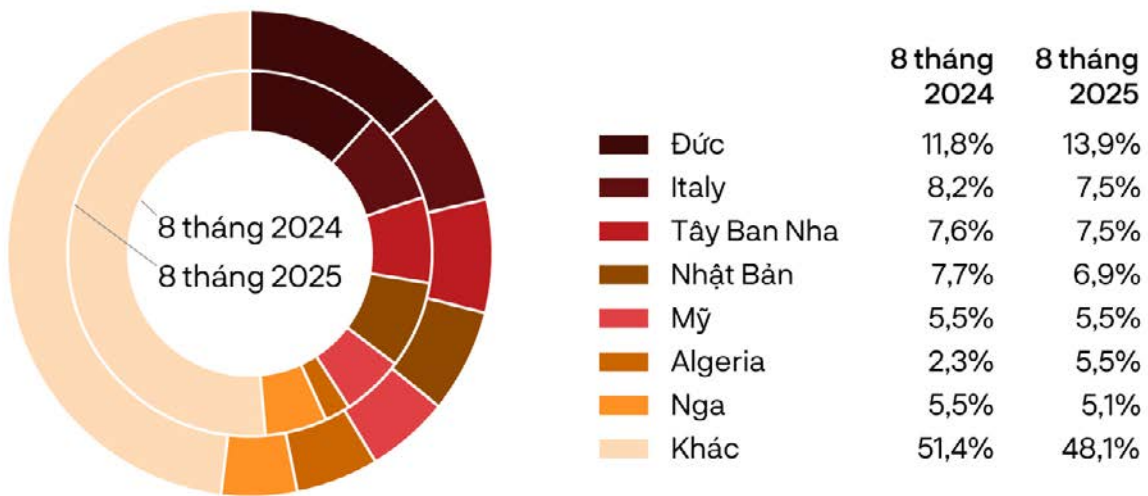
Biểu đồ 8: Giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023 - 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 9: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam .



Ngoài EU, nhiều thị trường khác cũng ghi nhận biến động mạnh. Xuất khẩu cà phê sang Mỹ, Nhật Bản và Nga duy trì sức mua ổn định, đóng góp tích cực vào tổng kim ngạch. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Mexico và Algeria nổi lên như những điểm sáng với mức tăng đột biến, gấp nhiều lần so với cùng kỳ, mở ra hướng đi mới cho doanh nghiệp trong việc khai thác thị trường ngạch.

Ngược lại, một số thị trường châu Á lại ghi nhận sự sụt giảm, điển hình như Philippines, Malaysia hay Hàn Quốc. Nguyên nhân có thể đến từ sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung ứng trong khu vực, đồng thời phản ánh sự điều chỉnh trong chiến lược nhập khẩu của các nước này (**Biểu đồ 9**).

3 Diễn biến giá

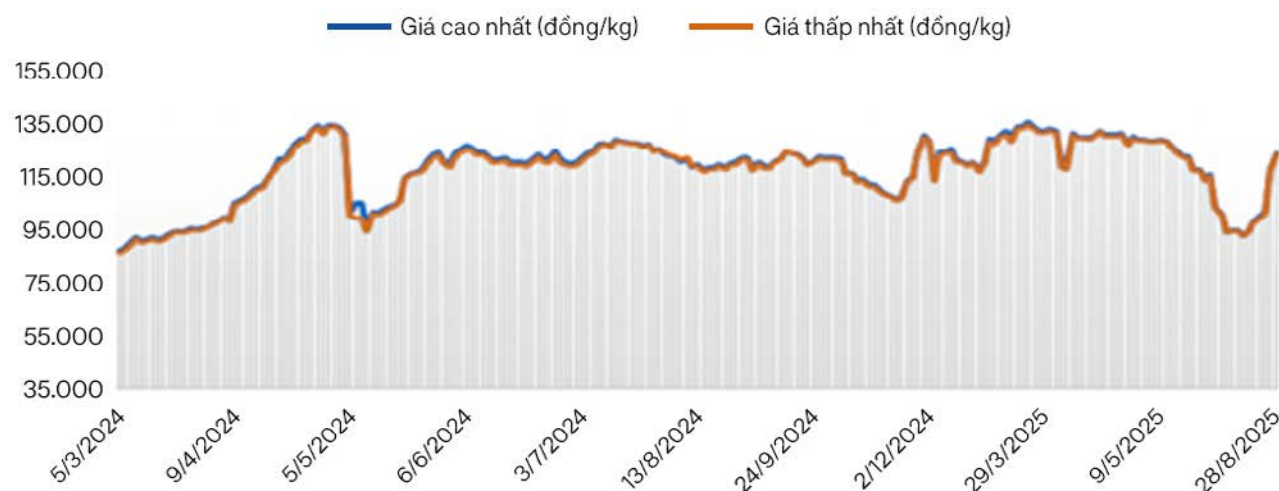
Cuối tháng 8, giá cà phê tại thị trường nội địa tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm trước vụ thu hoạch mới, trong khi nhu cầu mua hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu tăng và chi phí sản xuất, vận chuyển tăng.

Trong thời gian tới, giá cà phê vẫn được kỳ vọng giữ xu hướng tăng, nhưng mức tăng sẽ chậm lại khi mùa thu hoạch bước vào cao điểm. Ngoài ra, thị trường còn phụ thuộc nhiều vào cung - cầu trên thế giới và sự biến động của giới đầu cơ.

Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai và Đắk Nông vào ngày 28/8 tăng từ 23.700 - 24.200 đồng/kg so với ngày 01/8, dao động từ 123.200 - 123.800 đồng/kg (tùy từng khu vực khảo sát) (**Biểu đồ 10**).

Biểu đồ 10: Diễn biến giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên từ đầu năm 2023 đến ngày 11/6/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: giacaphe.com.



4 Dự báo

Dự báo, xuất khẩu cà phê Việt Nam trong những tháng cuối năm 2025 tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng khả quan. Sau 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 6,5 tỷ USD, với đà tăng trưởng hiện tại, xuất khẩu toàn niên vụ 2024–2025 được kỳ vọng đạt khoảng 8,0 tỷ USD, thiết lập mốc lịch sử mới.

Bước sang niên vụ 2025–2026, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), triển vọng tích cực hơn khi sản lượng dự kiến tăng khoảng 7%, vượt 31 triệu bao, trong đó 24,6 triệu bao dành cho

xuất khẩu. Đáng chú ý, cơ cấu xuất khẩu đang chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu như cà phê hòa tan và rang xay, góp phần không chỉ nâng cao giá trị gia tăng mà còn mở ra dư địa lợi nhuận bền vững hơn.

Trong những tháng cuối năm 2025, hoạt động xuất khẩu cà phê bước vào giai đoạn tăng tốc nhằm hoàn tất kỷ lục mới, đồng thời tạo tiền đề cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo, qua đó củng cố vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất và cung ứng cà phê quan trọng của thế giới. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam giảm gần 10% về sản lượng nhưng giá trị tăng 15% nhờ giá bán cao kỷ lục, tạo cơ hội cho doanh nghiệp nhưng cũng đặt ra thách thức về thiếu hụt nguồn cung. Để nâng tầm, ngành cần đẩy mạnh chế biến sâu, phát triển thị trường nội địa và giảm phụ thuộc vào xuất khẩu thô.

1 Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê xuất khẩu

Giá xuất khẩu cà phê thiết lập mốc kỷ lục mới, doanh nghiệp tiếp tục hưởng lợi

Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 8 tháng năm 2025, Việt Nam xuất khẩu khoảng 1,2 triệu tấn cà phê, giảm gần 10% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu đạt hơn 3,7 tỷ USD, tăng gần 15% nhờ giá xuất khẩu bình quân tăng mạnh, đạt xấp xỉ 3.100 USD/tấn và là mức cao nhất trong nhiều năm.

Giá bán cao theo đó đã giúp nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cà phê đạt kết quả khả quan. Song nỗi lo lớn nhất vẫn là sự thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu.

Tuy nhiên theo nhiều dự báo, nếu giữ được đà này, doanh nghiệp cà phê có thể tiếp tục thu được lợi nhuận cao trong phần còn lại của năm, nhưng cần theo dõi chặt các yếu tố như biến động giá quốc tế, chi phí vận chuyển, tỷ giá, thuế quan.

Đại diện Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vương Thành Công (doanh nghiệp xuất khẩu cà phê tại Đắk Lắk) cho biết, công ty ký hợp đồng xuất khẩu dài hạn với đối tác châu Âu, nhưng năm nay lượng cà phê thu mua bị hạn chế do sản lượng giảm. Doanh nghiệp phải tăng cường liên kết với nông dân, hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo nguồn cung ổn định. Giá cao là cơ hội, nhưng nếu chỉ xuất thô thì lợi nhuận vẫn bị giới hạn. Doanh nghiệp đang mở rộng sang chế biến cà phê rang xay và hòa tan để phục vụ cả thị trường xuất khẩu lẫn nội địa. Một kg cà phê hòa tan xuất đi có giá trị gấp 2-3 lần hạt thô. Đây là hướng đi buộc công ty phải tăng cường đầu tư.

PGS.TS. Phan Minh Tuấn, chuyên gia nông nghiệp nhận định, muốn nâng tầm cà phê Việt Nam, không thể chỉ dựa vào số lượng xuất khẩu hạt thô. Đầu tư cho chế biến sâu, phát triển cà phê đặc sản, cà phê hữu cơ và gắn với chứng nhận bền vững sẽ giúp ngành vừa gia tăng giá trị, vừa thích ứng với tiêu chuẩn khắt khe từ các thị trường lớn.

Doanh nghiệp cà phê có thể hướng về thị trường nội địa

Ngoài xuất khẩu, thị trường nội địa cũng được xem là “cánh tay thứ hai” để nâng cao vị thế cà phê Việt. Với hơn 100 triệu dân, mức tiêu thụ cà phê bình quân đầu người tại Việt Nam đang đạt khoảng 2,5 - 3 kg/năm, thấp hơn nhiều so với mức 6 - 8 kg/năm của châu Âu, nhưng tốc độ tăng trưởng khá nhanh.

Bà Lê Hoàng Diệp Thảo, CEO chuỗi thương hiệu King Coffee cho biết, giới trẻ Việt Nam ngày càng chuộng cà phê pha máy, cà phê đặc sản. Thị trường nội địa chính là nơi để các doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm, xây dựng thương hiệu trước khi mở rộng ra quốc tế.

Sự phát triển mạnh mẽ của các chuỗi cà phê như Highlands, Phúc Long, Starbucks hay The Coffee House cho thấy nhu cầu trong nước không ngừng tăng. Đây là nền tảng ổn định, giúp doanh nghiệp bớt phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường xuất khẩu vốn nhiều biến động.

2 Hoạt động của các doanh nghiệp trên sàn chứng khoán

CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF) chính thức rời sàn HOSE



CTCP Vinacafé Biên Hòa mới đây đã thông báo về việc công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng.

Theo đó, căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/7/2025 (ngày chốt danh sách: 25/7/2025), Vinacafé Biên Hòa có tổng cộng 538 cổ đông - trong đó 1 cổ đông lớn (Masan Consumer Holdings) nắm giữ 98,79% số cổ phiếu có quyền biểu quyết và 537 cổ đông còn lại nắm giữ 1,21% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ thông tin nêu trên, VCF không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán, cụ thể: không đảm bảo có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Hoàng Anh Gia Lai huy động 1.000 tỷ đồng trái phiếu để trồng cà phê và nuôi dâu tằm



Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai - công ty con của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai (mã chứng khoán: HAG) - vừa điều chỉnh điều khoản lô trái phiếu 1.000 tỷ đồng để phân bổ nguồn vốn cho các dự án trồng dâu tằm và cà phê tại Việt Nam, Lào.

Cụ thể, Hưng Thắng Lợi Gia Lai bổ sung thông tin các phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty này với các doanh nghiệp khác thuộc tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai như Công ty Chăn nuôi Gia Lai, Công ty Gia Súc Lơ Pang, Công ty Thủy sản Cá tầm Bolaven, Công ty Nông nghiệp Phú Quý Gia Lai.

Phụ lục hợp đồng hợp tác với các đơn vị này cũng được cập nhật, sửa đổi. Cụ thể, Công ty Chăn nuôi Gia Lai hợp tác để trồng cà phê arabica và dâu tằm tại tỉnh Gia Lai (Việt Nam).

Công ty Gia Súc Lơ Pang để thực hiện phương án trồng cà phê arabica tại Gia Lai, Công ty Thủy sản Cá tầm Bolaven trồng cà phê arabica tại tỉnh Champasak (Lào), Công ty Nông nghiệp Phú Quý Gia Lai trồng dâu tằm tại tỉnh Attapeu (Lào) (**Bảng 1**).

Trồng dâu tằm, cà phê là kế hoạch hoàn toàn mới của Hoàng Anh Gia Lai, được Chủ tịch công ty Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) tuyên bố hồi tháng 6, tại kỳ họp thường niên với cổ đông. Ông nói mục tiêu sẽ trồng 4.000 ha cà phê và 2.000 ha dâu tằm lấy tơ, hướng đến xuất khẩu. ■

Bảng 1: Chi tiết nội dung mục đích sử dụng 1.000 tỷ đồng lô trái phiếu của Hoàng Anh Gia Lai phát hành ngày 8/8/2025 với kỳ hạn 3 năm.

Đơn vị: tỷ đồng.

STT	Công ty hợp tác kinh doanh	Địa điểm thực hiện phương án	Diện tích cà phê (ha)	Diện tích dâu tằm (ha)	Giá trị phát hành trái phiếu	Giá trị hợp tác kinh doanh
1	Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	200	300	250	295
2	Công ty CP Gia súc Lơ Pang	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	500		277	326
3	Công ty CP Thủy sản Cá tầm Bolaven	Huyện Paksong, Tỉnh Champasak, Lào	350		153	180
4	Công ty CP Nông nghiệp Phú Quý	Huyện Saysetha, Tỉnh Attapeu, Lào		600	320	377
	Tổng		1.050	900	1.000	1.178

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Tín tức

Báo Đắk Lắk
Dân Trí
TTXVN
The Investor
The SaigonTimes
Công bố thông tin của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 8/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 5/2025
- Báo cáo thị trường cà phê quý II/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 7/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP